

Bản án số: 156/2020/DS-PT  
Ngày: 25-06-2020  
V/v tranh chấp QSDĐ;

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;  
*Các Thẩm phán:* Ông Trương Phước Tự  
Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà Nguyễn Ngọc Trang- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

T1 ngày 25 tháng 6 N 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 N 2020 về “*Tranh chấp QSDĐ*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2019/ DS-ST ngày 04 tháng 11 N 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 03 N 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Bé B, sinh N 1966;  
Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Bé B là ông Vũ Tuấn A, sinh N 1970. Địa chỉ: Số 103, đường C, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Bé T, sinh N 1969;

Địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Duy V - là luật sư của Công ty luật TNHH T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ủy Bn nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ngân hàng TMCP Đ và P - Chi nhánh Đồng Tháp;

Địa chỉ: số 33, đường L, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Thị T1, sinh N 1932;

4/ Nguyễn Hoàng T2, sinh N 1971.

5/ Nguyễn Hoàng M, sinh N 1994.

Cùng địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, ông T2, anh M là bà Võ Thị Bé T, sinh N 1969; Địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Đào Văn M1, sinh N 1959.

7/ Đào Minh T3, sinh N 1991.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T3, ông M1 là bà Võ Thị Bé B, sinh N 1966; Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Võ Thị Bé T là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**1. Nguyên đơn trình bày:** Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà để lại cho mẹ bà là bà Nguyễn Thị T1. Bà T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào N 1991. Bà T1 có 04 người con là bà Võ Thị L, bà Võ Thị Bé B, bà Võ Thị Bé T và ông Võ Văn N. Vào khoảng N 1984 bà Bé B lập gia đình và sống chung nhà với bà T1. Đến N 1990 bà T1 cho bà Bé B diện tích đất để cất nhà ở riêng, diện tích đất như hiện nay bà Bé B đang sử dụng gồm nhà ở và lối đi ra Quốc lộ 30, lúc đó bà Bé B cất nhà lá, khunệ gỗ tạp để ở. Đến khoảng N 1996 bà Bé B cất nhà kiên cố trên diện tích đất hiện nay và sử dụng cho đến nay. Vào ngày 06/10/2003, bà T1 có làm giấy tay cho bà Bé B diện tích đất thổ cư 135m<sup>2</sup> (theo đo đạc thực tế hiện nay là 161,4m<sup>2</sup>) thuộc một phần thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3, (theo hệ thống bản đồ chính quy) đo chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nhưng chưa làm thủ tục cho bà Bé B đứng tên do bà Bé T lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T1 đem cất không cho bà T1 làm thủ tục để cho bà Bé B đứng tên quyền sử dụng đất.

Bà T1 sống chung với ông Võ Văn N là con trai út trong nhà, vào N 2003 do bà Bé T tranh chấp diện tích đất ruộng với ông N nên giữa ông N, bà Bé B và bà Bé T xảy ra mâu thuẫn, bà Bé T đón bà T1 về sống chung từ thời gian đó đến nay. Đến N 2008 bà T1 lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Bé T nhưng chưa tách thửa cho bà Bé B diện tích đất như đã hứa (có làm giấy tay ngày 06/10/2003). Đã nhiều lần bà Bé B yêu cầu bà Bé T lập thủ tục tách quyền sử dụng đất cho bà Bé B như lời hứa ban đầu nhưng bà Bé T không thực hiện. Vào ngày 14/02/2011, Ủy ban nhân dân xã M hòa giải việc bà Bé B yêu cầu bà Bé T lập thủ tục tách quyền sử dụng đất cho bà Bé B nhưng bà Bé T vẫn không thực hiện. Bà Bé B khiếu nại lên Ủy ban nhân dân huyện C và ngày 26/10/2012 Ủy ban nhân dân huyện C tổ chức gặp gỡ đối thoại thì bà Bé T đồng ý lập thủ tục tách quyền sử dụng đất cho bà Bé B nhưng do bà Bé T đang thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng N và P - Chi nhánh huyện C nên khi nào hết thời gian thế chấp hợp đồng vay vốn thì bà Bé T sẽ lập thủ tục tách quyền sử dụng đất cho bà Bé B. Căn cứ thông báo ngày 18/4/2014 của Ngân hàng N và P - Chi nhánh huyện C thì hạn trả nợ cuối cùng của bà Bé T sẽ hết hạn vào ngày 05/4/2015. Hết thời hạn vay trên thì bà Võ Thị Bé T tiếp tục thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng T và P - Chi nhánh Đồng Tháp có địa chỉ số 33, đường L, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp mà không chuyển quyền sử dụng đất qua cho bà Bé B. Đối với,

việc bà Bé T vay tiền tại Ngân hàng thì bà Bé B không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì đối với Ngân hàng vụ kiện này.

Bà Võ Thị Bé B thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2018 và ngày 27/3/2019 của Tòa án. Bà Bé B thống nhất với sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C và kết quả định giá tài sản. Hiện nay, trên phần đất đang tranh chấp chỉ có bà Võ Thị Bé B, ông Đào Văn M1, anh Đào Minh T3 đang sinh sống, ngoài ra không còn ai khác. Hiện trạng phần đất tranh chấp hiện nay không có thay đổi so với thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ. Đối với yêu cầu của bà Võ Thị Bé T yêu cầu bà Võ Thị Bé B di dời nhà, cây trồng trả lại đất cho bà Bé T và bà Bé T đồng ý hỗ trợ cho bà Bé B số tiền 10.000.000 đồng để di dời nhà, cây trồng thì bà Võ Thị Bé B không đồng ý vì đây là phần đất bà T1 cho bà và bà đã sinh sống, cất nhà ở ổn định trên đất từ N 1990 đến nay.

Nay bà Võ Thị Bé B yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận cho bà Võ Thị Bé B được quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất là 161,4m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3, (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2018 bà Bé B yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3 (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất đã cấp cho bà Võ Thị Bé T để cấp cho bà Võ Thị Bé B. Tại phiên tòa bà Bé B xin thay đổi đối với yêu cầu này, nay bà Bé B yêu cầu thu hồi diện tích 161,4m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 03, (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho bà Võ Thị Bé T để cấp cho bà Võ Thị Bé B.

**2. Bị đơn bà Võ Thị Bé T trình bày:** Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B thì bà Võ Thị Bé T không đồng ý. Việc bà Bé B trình bày vào N 2008 bà T1 lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Bé T nhưng chưa tách thửa cho bà Bé B phần diện tích đất bà T1 đã hứa cho bà Bé B nên nay bà Bé B yêu cầu bà Bé T tách thửa là hoàn toàn vô lý nên bà Bé T phản đối toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Bé B.

Bà Bé T thống nhất nguồn gốc diện tích đất bà Bé B đang tranh chấp là của bà T1. Bà T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào N 1991. N 2008 bà Nguyễn Thị T1 làm thủ tục tặng cho bà Võ Thị Bé T thửa đất số 113, tờ bản đồ số 03 (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Diện tích đất 161,4m<sup>2</sup> bà Bé B yêu cầu năm T1 diện tích 394m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 113, tờ bản đồ số 3 (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2008 cho bà Võ Thị Bé T.

Bà Bé B trước đây lấy chồng về tỉnh Vĩnh Long, sau đó thôi chồng về xin bà T1 làm nhà tạm để ở. Sau đó bà Bé B lấy chồng khác về thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại đất cho bà T1, sống ở bên chồng một thời gian thì phát sinh mâu

thuần với bên chồng nên bà Bé B tiếp tục xin bà T1 cho ở đậu chỗ cũ và hứa là ở một thời gian, khi nào mua đất sẽ trả lại cho bà T1. T1 thời gian ở bà Bé B ngang nhiên lấn chiếm dần, tự ý làm nhà cấp 4, bà Bé T ngăn cản thì bà Bé B đánh đập bà T1 và bà Bé T, thậm chí con trai của bà Bé B cũng đánh bà Bé T. Bà Bé T thừa nhận bà Bé B cất nhà ở từ N 1990 và sau đó cất nhà cấp 4 để ở trên phần diện tích đất như hiện nay nhưng bà Bé B hứa ở một thời gian, khi nào mua đất sẽ trả lại cho bà T1. Bà Bé T thừa nhận bà T1 có làm giấy tay cho bà Bé B diện tích đất để ở theo lời trình bày của bà Bé B nhưng không đúng ý chí của bà T1, giấy tay do bà Bé B viết sẵn và đưa cho bà T1 ký tên. Bà Bé T thừa nhận vào năm 2012 khi UBND huyện C tổ chức gặp gỡ, đối thoại thì bà Bé T có đồng ý làm thủ tục tách quyền sử dụng đất cho bà Bé B nhưng nay bà Bé T không đồng ý thực hiện như lời hứa là do bà Bé B có hành vi ngược đãi, đánh đập bà T1 và bà Bé T nhiều lần, nên bà Bé T không đồng ý theo như biên bản đối thoại.

Bà Võ Thị Bé T thống nhất theo biên bản xem xét chỗ ngày 28/9/2018 và ngày 27/3/2019 của Tòa án. Bà Bé T thống nhất với sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 28/9/2018, thống nhất diện tích đất theo kết quả đo đạc và kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 16/10/2018.

Vào N 2018 bà Bé T có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng T và P- Chi nhánh Đồng Tháp, địa chỉ số 33, đường L, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 11 tháng. Hiện nay bà Bé T đã tắt toán toàn bộ số tiền vay cho Ngân hàng và bà đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay bà Bé T không có cầm cố, thế chấp hay thực hiện bất kỳ giao dịch dân sự nào khác.

Bà Bé T yêu cầu hộ bà Bé B di dời nhà, cây trồng trả lại đất cho bà Bé T và bà Bé T đồng ý hỗ trợ cho hộ bà Bé B số tiền 10.000.000 đồng để di dời nhà, cây trồng trả lại đất cho bà Bé T vì bà Bé B có nền nhà gần cây xăng Bà Két và 2 nền nhà ở xã M, huyện C.

### **3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:**

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B.

Công nhận cho bà Võ Thị Bé B được quyền quản lý sử dụng diện tích đất 161,4m<sup>2</sup>, T1 phạm vi các mốc (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 01) tại thửa số 113, tờ bản đồ số 3, (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị Ủy Bn nhân dân huyện C thu hồi diện tích 161,4m<sup>2</sup> đất, thuộc một phần thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3, (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho bà Võ Thị Bé T để cấp lại cho bà Võ Thị Bé B.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2018, sơ đồ đo đạc ngày 28/9/2108 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C).

Bà Võ Thị Bé B và bà Võ Thị Bé T được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Bé T về việc yêu cầu hộ bà Võ Thị Bé B di dời nhà trả đất cho bà Võ Thị Bé T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, về quyền kháng cáo và thời hiệu yêu cầu thi hành án.

5. Sau khi xét xử sơ thẩm, Võ Thị Bé T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Những vấn đề cụ thể người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B, yêu cầu hộ bà Bé B di dời nhà trả lại đất cho bà Bé T.

#### **6. Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn; giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bé T. Giữ nguyên nội dung quyết định bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có T1 hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### **[1] Về tố tụng:**

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Võ Thị Bé B về việc yêu cầu công nhận cho bà được quyền sử dụng phần đất hiện do bà Võ Thị Bé T đứng tên vì bà T1 (là mẹ của bà Bé B và bà Bé T) đã cho bà Bé B cất nhà ở từ trước N 1990; nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Phần đất các bên đang có tranh chấp tọa lạc tại xã M, huyện C, nên Tòa án huyện C thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

##### **[2] Về nội dung:**

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Bé T về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì bà Bé T cho rằng trước đây bà Bé B đã được bà T1 cho đất rồi nhưng do bà Bé B đã bán nên không còn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về nguồn gốc: Phần đất hai bên đang có tranh chấp đều được bà Bé B và bà Bé T xác định có nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị T1; trước đây bà Bé B sống chung với bà T1, sau đó có gia đình nên được bà T1 cho ra ở riêng từ năm 1990;

- Về diện tích: vào năm 2003 bà T1 có làm giấy tay cho bà Bé B một diện tích đất thổ cư để cất nhà ở, diện tích khoảng là 135m<sup>2</sup>, không có đo đạc; hiện nay theo đo đạc thực tế là 161,4m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 113, tờ bản đồ số 3 (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

- Về quá trình sử dụng: Từ khi được bà T1 cho cất nhà ở riêng, bà Bé B đã cất một căn nhà tole ở ổn định từ năm 1990, việc này cũng được bà Bé T thừa nhận. Đến năm 1996 thì bà Bé B sửa căn nhà nhà tole thành nhà kiên cố như hiện nay, việc này bà Bé T cũng biết nhưng không có tranh chấp;

Trong quá trình sử dụng đất, bà Bé B nhiều lần yêu cầu bà Bé T làm thủ tục tách thửa phần đất của bà T1 cho bà nhưng bà Bé T hứa nhưng không thực hiện; Đồng thời, vào năm 2012 khi Ủy ban nhân dân huyện C tổ chức đối thoại về việc khiếu nại của bà Bé B, thì lúc này bà Bé T cũng có cam kết khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Ngân hàng về sẽ làm thủ tục tách thửa cho bà Bé B nhưng sau đó bà Bé T không thực hiện mà tiếp tục vay lấy quyền sử dụng đất đi Ngân hàng khác vay tiếp. Do đó, nhận thấy bà Bé B đã sử dụng liên tục, ổn định nên việc Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bé B là có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bé T.

Xét lời trình bày và đề nghị của người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bé T là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Do chấp nhận yêu cầu của kháng cáo của bà Bé T nên bà Bé T phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Nhưng do bà Bé T thuộc trường hợp được miễn nộp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 9 điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự N 2015; Khoản 1 điều 203 Luật đất đai; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Bé T;
2. Giữ nguyên quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C;

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé B.

Công nhận cho bà Võ Thị Bé B được quyền quản lý sử dụng diện tích đất 161,4m<sup>2</sup>, T1 phạm vi các mốc 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 trở về mốc 01 tại thửa số 113, tờ bản đồ số 3, (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi diện tích 161,4m<sup>2</sup> đất, thuộc một phần thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3, (theo hệ thống bản đồ chính quy) đối chiếu sang bản đồ 299 là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho bà Võ Thị Bé T để cấp lại cho bà Võ Thị Bé B.

*(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2018, sơ đồ đo đạc ngày 28/9/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).*

Bà Võ Thị Bé B và bà Võ Thị Bé T được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Bé T về việc yêu cầu hộ bà Võ Thị Bé B di dời nhà trả đất cho bà Võ Thị Bé T.

\* Về án phí dân sự:

Bà Bé B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Bé T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng thuộc trường hợp được miễn nên không phải nộp.

\* Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản:

Bà Bé T phải chịu 2.047.400đ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Do bà Bé B đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong nên bà Bé T phải nộp để trả lại cho bà Bé B.

\* Về án phí phúc thẩm:

Bà Bé T được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Võ Trinh**